TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2018/QĐST-DS	*Hàm Thuận Bắc, ngày 26 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 181/2018/TLST – DS ngày 31 tháng 10 năm 2018. Về việc: "Tranh chấp về huê, hụi''

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương suywj không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H – sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn : Chị Nguyễn Thị C – sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 3, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Ngọc P – sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 3, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận

2/ Anh Trần Ngọc H– sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu chị Nguyễn Thị C, anh Lê Ngọc P phải trả cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc H, anh Trần Ngọc H số tiền huê còn nợ là 92.000.000đ (Chín mươi hai triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị C, anh Lê Ngọc P tự nguyện đồng ý, thỏa thuận theo yêu cầu của chị H. Chị Nguyễn Thị C, anh Lê Ngọc P cùng chịu trách nhiệm trả chị Nguyễn

Thị Ngọc H, anh Trần Ngọc H số tiền huê còn nợ là 92.000.000đ (Chín mươi hai triệu đồng).

Anh Trần Ngọc H đồng ý thống nhất, không có ý kiến gì thêm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015"

Về án phí: Chị Nguyễn Thị C, anh Lê Ngọc P tự nguyện thỏa thuận chịu 2.300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 2.300.000đ do chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp 2.300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023223 ngày 31/10/2018 của chi cục thi hành án huyện Hàm Thuận Bắc.

Anh Trần Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy địnhtại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết